

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: Thắng Pháp Abhidhamma
Bài học ngày 13.2.2022

Bài 59.

Chương VII. TOÁT YẾU TÂM NGOẠI LỘ (Vīthimuttacittasaṅgaha)
Giải Về 31 Cõi (Bhūmibheda)

Tổng quát có bốn cõi: cõi bất hạnh (*āpāyabhūmi*), cõi vui dục giới (*kāmasugatibhūmi*), cõi sắc giới (*rūpāvacarabhūmi*), cõi vô sắc giới (*arūpāvacarabhūmi*). Hoặc có ba cõi: cõi dục giới (*kāmāvacarabhūmi*), cõi sắc giới (*rūpāvacarabhūmi*) và cõi vô sắc giới (*arūpāvacarabhūmi*).

- **Cõi bất hạnh (*āpāyabhūmi*)** hay cõi khổ (*duggati*) có 4 là:

1. Địa ngục (*nirayo*)
2. Bàn sanh (*tiracchānayo*)
3. Ngạ quỷ (*pettivisayo*)
4. A tu la (*Asurakāyo*)

- **Cõi vui dục giới (*kāmāvacarabhūmi*)** có 7 cõi là:

1. Nhân loại (*manussā*)
2. Tứ đại thiên vương (*Cātummahārāgikā*)
3. Tam thập tam thiên (*Tāvatisā*)
4. Dạ ma thiên (*yāmā*)
5. Đâu suất đà thiên (*Tusitā*)
6. Hóa lạc thiên (*Nimmānarati*)
7. Tha hóa tự tại thiên (*Paranimmitavasavattī*)

Bốn cõi bất hạnh và bảy cõi vui dục giới, gom chung là mười một cõi dục giới.

• **Cõi sắc giới (*rūpāvacarabhūmi*)** có 16 cõi gồm 3 cõi sơ thiên, ba cõi nhị thiên, ba cõi tam thiên và bảy cõi tứ thiên.

- **Ba cõi Sơ thiên (*paṭhamajjhābhūmi*)**

1. Phạm chúng thiên (*Brahmapārisajjā*)
2. Phạm phụ thiên (*Brahmapurohitā*)
3. Đại phạm thiên (*Mahābrahmā*)

- **Ba cõi Nhị thiên (*dutiyajjhānabhūmi*)**

1. Thiếu quang thiên (*parittābhā*)
2. Vô lượng quang thiên (*Appamāṇābhā*)
3. Quang âm thiên (*Ābhassarā*)

- **Ba cõi Tam thiên (*tatiyajjhānabhūmi*)**

1. Thiếu tịnh thiên (*parittasubhā*)
2. Vô lượng tịnh thiên (*Appamāṇasubhā*)
3. Biến tịnh thiên (*Subhakiṇhā*)

- **Bảy cõi Tứ thiên (*catutthajjhānabhūmi*)**

1. Quảng quả thiên (*Vehapphalā*)
2. Vô tướng thiên (*Asaññasattā*)
3. Vô Phiền thiên (*Avihā*)
4. Vô Nhiệt thiên (*Atappā*)
5. Thiện hiện thiên (*Sudassā*)
6. Thiện kiến thiên (*Sudassī*)
7. Sắc cứu cánh thiên (*Akaniṭṭhā*)

Năm cõi tứ thiên: Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện hiện, Thiện kiến và sắc cứu cánh, gọi chung là ngũ tịnh cư thiên (*pañcasuddhāvāsabhūmi*).

• **Cõi vô sắc giới (*Arūpāvacarabhūmi*)** có 4 cõi là:

1. Cõi không vô biên xứ (*Ākāśānañcāyatanabhūmi*)
2. Cõi Thức vô biên xứ (*Viññāṇañcāyatanabhūmi*)
3. Cõi vô sở hữu xứ (*Ākiñcaññāyatanabhūmi*)
4. Cõi phi tướng phi phi tướng xứ (*Nevasaññānāsaññāyatanabhūmi*)

Như vậy 11 cõi dục giới; 11 cõi dục giới, với 16 cõi sắc giới, với 4 cõi vô sắc giới, gồm có 31 cõi.

- **Giải mười một cõi dục giới (*kāmāvacarabhūmi*)**

- **Bốn cõi bất hạnh:**

Apāyabhūmi, cõi bất hạnh. “Apa + aya = apāya” mất đi hạnh phúc trời, người và hạnh phúc níu bàn, nên gọi là cõi bất hạnh; cõi bất hạnh cũng còn gọi là *duggati* “du + gati = duggati” khổ cảnh, khổ thú.

Niraya, địa ngục: “nir + aya = niraya - chỗ không bao giờ có an vui, gọi là địa ngục” (Nhưng chữ “địa ngục” – ngục giam dưới lòng đất – từ này mượn xài chứ không phải nghĩa của chữ *niraya*). Có rất nhiều cõi địa ngục được mô tả trong kinh, chúng sanh tùy theo ác nghiệp kiêu gì sẽ sanh trong cõi địa ngục tương xứng.

Tiracchānayoni, chủng loại bàng sanh. Gồm hai từ: *Tiracchāna* “đi ngang” (*tiro añjantī’ti tiracchānā*); *yoni* “sanh loại, chủng loại”. Hợp từ *tiracchāna yoni* nghĩa là sanh loại thân nằm ngang khi di chuyển, thú vật, côn trùng. Có bốn loại bàng sanh: (1) bàng sanh không chân (*apadaticchāna*), (2) bàng sanh hai chân (*dvipadatiracchāna*), (3) bàng sanh bốn chân (*catuppadatiracchāna*), (4) bàng sanh nhiều chân (*bahuppadatiracchāna*). Hoặc, có hai loài bàng sanh: loài sanh trên đất (*thalajatiracchāna*), loài sanh trong nước (*odakatiracchāna*).

Pettivisayo, gồm 2 từ *petti* và *visaya*. “*Petti* hay *petānaṃ samūho*: bọn ma đói, ngựa quỷ”; “*visaya*: cảnh giới, phạm vi”. Hợp từ *pettivisāya* có nghĩa là cảnh giới của bọn ngựa quỷ. Những chúng sanh trong cảnh giới này lãnh chịu quả ác nghiệp dư sót sống đói khát trôi nổi ở những nơi tăm tối dơ bẩn, có rất nhiều loại ngựa quỷ được mô tả trong kinh. Chú giải *Petavatthu* đề cập tiêu biểu có bốn loại ngựa quỷ: (1) Ngựa quỷ sống nhờ người khác hồi hướng (*paradattūpajīvikapeta*), (2) Ngựa quỷ bị hành hạ bởi đói khát (*khuppiāsikapeta*), (3) Ngựa quỷ bị lửa thiêu đốt mọi lúc (*nijjhāmatanḥikapeta*), (4) Ngựa quỷ có tên của *Atula* (*Kālakañcikapeta*).

Asurakāyo, gồm hai từ *asura* và *kāya*. Asura được giải rằng *Na suranti issariyakīlādīhī’ti asurā*, hạng phi nhân không tươi sáng về sự tự do, lạc thú ..vv.. gọi là *Atula*. *Kāya* là nhóm, bọn. Vậy hợp từ *asurakāyo* nghĩa là chúng *Atula*. Chúng *Atula* khổ cảnh này là một loài ngựa quỷ có tên *Kālakañcikapeta* thường di chuyển ở những nơi hoang vắng như rừng, núi, vực thẳm, biên, hải đảo ..vv.. Chúng *Atula* khổ cảnh này không phải là hạng *Atula* đối địch với chư thiên.

Chúng sanh trong bốn cõi bất hạnh là hạng người khổ vô nhân (*duggati ahetukapuggala*) tục sinh bằng tâm quả bất thiện ý thức giới (tâm quan sát quả bất thiện).

- **Bảy cõi vui dục giới (*Kāmasugatibhūmi*)**

Sugatibhūmi – cõi vui: bao gồm cõi dục giới, cõi sắc giới và cõi vô sắc giới; nên mới gọi cõi vui dục giới để phân biệt, và cũng để tách biệt với cõi khổ, vì dục giới có cõi vui và cõi khổ.

Kāmasugatibhūmi – cõi vui dục giới, là những cõi mà chúng sanh thường thấy sắc đẹp, nghe tiếng hay, ngửi mùi thơm, nếm vị ngon, xúc lạc thọ. Có bảy cõi vui dục giới là cõi Nhơn loại và sáu cõi thiên tiên. Bảy cõi này chúng sanh được sanh ra do quả của tâm đại thiện, do đời trước làm việc lành như bố thí, trì giới, tu tiến ..vv..

Manussā hay manussabhūmi, cõi Nhơn loại. *Manussa*: loài người; *bhūmi*: cõi, phạm vi; *Manussānaṃ bhūmī'ti manussabhūmi*, địa hạt của loài người gọi là cõi Nhơn loại; hoặc *manussānaṃ nivāsā'ti manussā*, chỗ ở của loài người gọi là cõi Nhơn loại. Giải tiếng *manussa* – Nhơn loại nghĩa là loài có tâm ý phong phú (*manoussannaṃ etesaṃ'ti manussā*); Loài suy nghĩ, hiểu biết điều lợi ích và không lợi ích, gọi là Nhơn loại (*atthānatthaṃ manati jānātī'ti manusso*); Loài suy nghĩ, hiểu biết điều thiện và bất thiện, gọi là Nhơn loại (*kusalākusalaṃ manati jānātī'ti manusso*); loài suy nghĩ, hiểu biết nguyên nhân và không phải nguyên nhân gọi là Nhơn loại (*kāraṇākāraṇaṃ manati jānātī'ti manusso*).

Cõi Nhơn loại có 11 hạng người nương ở (trừ người khổ) gồm ba hạng phàm nhân và 8 hạng thánh nhân, các hạng người này tục sinh bằng 9 tâm quả là: 8 tâm đại quả và 1 tâm quả thiện vô nhân ý thức giới thọ xả (tâm quan sát quả thiện thọ xả).

Sáu cõi thiên tiên (*devabhūmi*). Gọi là thiên tiên (*deva*), là những chúng sanh chỉ vui chơi với năm dục lạc (*pañcahi kāmagaṇehi dibbanti kilantī'ti devā*).

Cātummahārājikabhūmi – có tứ đại thiên vương, cõi do bốn vị đại thiên vương cai quản. Bốn vị đại Thiên vương là: Trì Quốc Thiên Vương (*Dhatarattha*), Tăng Trưởng Thiên Vương (*Virūhaka*), Quảng Mục Thiên Vương (*Virūpakkha*), Đa Văn Thiên Vương (*Kuvera*).

- Thiên vương *Dhatarattha* cai quản chúng càn thất bà (*gandhabba*).

- Thiên vương *Virūhaka* cai quản chúng Cưu bàn trà (*Kumbhaṇḍa*).
- Thiên vương *Virūpakkha* cai quản loài rồng, rắn (*nāga*).
- Thiên vương *Kuvera* cai quản loài dạ xoa (*yakkha*)

Cõi Tứ đại thiên vương cũng có 11 hạng người nương (trừ người khổ) và chúng sanh ở đây tục sinh bằng 9 tâm quả là: 8 tâm đại quả và 1 tâm quả thiện vô nhân ý thức giới thọ xả.

Tāvātimsā – cõi Tam thập tam thiên hay Đạo lợi.

Tāvātimsā đọc âm là Đạo lợi, biến dạng từ chữ *tettimsā* dịch nghĩa là tam thập tam, ba mươi ba. Cõi trời này có tên như vậy vì là nơi mà ba mươi ba vị thiên tử uy lực ngự trị, đứng đầu là Thiên chủ Đế Thích (*sakko devindo*). Chính tại cõi trời này là nơi Đức Phật đã thuyết tạng Vi Diệu Pháp; Thiên chủ Đế Thích là vị thánh đệ tử của Đức Phật, đã chứng Sơ quả khi Đế Thích đến hỏi pháp và được Đức Phật trả lời (kinh Trường Bộ - Đế Thích sở vấn – *Sakkapañhāsutta*). Tại cõi trời Đạo lợi có bảo tháp ngọc bích tên *Cūlamanī* tôn trí thờ xá lợi răng nhọn của Đức Phật và tóc của Ngài đã cắt bỏ lúc xuất gia.

Yāmā – Cõi Dạ ma thiên. *Yāmā* là đọc âm *Yāma*.

Cõi Dạ ma là trú xứ của những vị trời *Yāma* (*Yāmānaṃ nivāsā'ti yāmā*). Trời *Yāma* là những chúng sanh tách biệt sự đau khổ (*Dukkhato yātā apagatā'ti yāma*); Chư thiên cõi *Yāma* chỉ có thiên lạc thôi, không có những phiền toái như chư thiên cõi Đạo lợi và cõi Tứ Đại thiên vương. Thiên tử cai quản cõi trời Dạ ma là thiên tử *Sugāma*.

Tusitā – Cõi Đâu Suất thiên. Đâu suất là đọc âm của chữ Tusita.

Cõi Đâu Suất là trú xứ của những vị trời *Tusita* (*Tusitānaṃ nivāsā'ti tusitā*). Vị trời *Tusita* là những chúng sanh thường có tâm hoan hỷ thỏa mãn không hề có sự thất vọng (*niccaṃ tusanti ettha nibbattā devā'ti Tusitā*). Cõi Đâu Suất luôn có sự tươi vui hoan hỷ; Chư vị bồ tát trước khi giáng sanh cõi Nhơn loại để chứng ngộ quả Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, kiếp áp chót đều sanh vào cõi Đâu Suất chờ đúng thời giáng trần. Đây là lý do mà cõi Đâu Suất được gọi là cõi siêu việt hơn các cõi trời khác.

Nimmānaratī – cõi Hóa lạc thiên

Cõi Hóa lạc thiên là trú xứ của các vị trời hóa lạc (*Nimmānaratīnaṃ nivāsā'ti nimmānaratī*). Chư thiên hóa lạc là những vị trời có khả năng tự biến hóa ngũ dục theo ý thích rồi vui hưởng (*yathā rucite bhoge sayameva nimminivā ramanti etthā'ti nimimmānaratī*); Ở cõi Hóa lạc thiên không có sẵn thiên lạc, không có sẵn thiên nữ hay thiên nam để hoan lạc, mà vị trời ấy muốn hưởng lạc gì thì tự biến hóa ra mà thỏa mãn.

Paranimmitavasavattī – Cõi Tha hóa tự tại thiên.

Cõi Tha hóa tự tại thiên là trú xứ của các thiên tiên tha hóa tự tại (*paranimmitavasavattīnaṃ nivāsā'ti paranimmitavasavattī*). Chư thiên tha hóa là những vị trời có uy lực đặc biệt, vừa khởi ý thích thiên lạc gì thì tức khắc có các thiên tiên khác biến hóa cho hưởng thụ, thích gì được nấy (*Attano ruciṃ ñatvā parehi nimmitesu bhogesū vasaṃ vattanti etthā'ti paranimmitavasavattī*); Ở cõi Tha hóa tự tại thiên, không có sẵn thiên lạc bày ra đó, cũng như ở cõi Hóa lạc thiên, mà các thiên nam hay thiên nữ cõi này khởi lên ý thích muốn hưởng lạc gì thì có người khác hiện hóa ra cho thỏa mãn.

Năm cõi trời dục giới cao: Tam thập tam thiên, Dạ ma thiên, Đâu suất thiên, Hóa lạc thiên và Tha hóa tự tại thiên đều có 10 hạng người nương trú là phạm nhĩ nhân, phạm tam nhân, và 8 hạng thánh. Tâm tái tục của chư thiên trong các cõi này là 8 tâm đại quả.

- **Giải mười sáu cõi sắc giới (*rūpāvacarabhūmi*)**

Rūpāvacarabhūmi – cõi sắc giới. Có hai nghĩa:

- *Rūpāvacarānaṃ bhūmī'ti rūpāvacarabhūmi*, địa vực của các tâm quả sắc giới sanh khởi làm việc tục sinh, hữu phần và tử, gọi là cõi sắc giới

- *Rūpabrahmānaṃ bhūmī'ti Rūpāvacarabhūmi*, nơi cư trú của các phạm thiên hữu sắc gọi là cõi sắc giới.

Tiếng *brahma* – phạm thiên, có pāli chú giải rằng: *Brūhanti vaddhanti atipaṇṭehi jhānādiguṇehī'ti brahmāno* - những chúng sanh tu tiên tăng trưởng với các đức tính tuyệt hảo, như thiên định ..v.v.. gọi là những phạm thiên.

Những chúng sanh tục sinh do quả của thiên chúng sắc giới, gọi là phạm thiên hữu sắc. Cõi sống của các phạm thiên ấy, gọi là cõi sắc giới.

Cõi phạm thiên tất nhiên rực rỡ huy hoàng hơn cõi thiên tiên dục giới về thiên cung, về dung sắc, về tuổi thọ.

Mười sáu cõi sắc giới gồm có ba cõi sơ thiên, ba cõi nhị thiên, ba cõi tam thiên, bảy cõi tứ thiên.

Ba cõi sơ thiên (*paṭhamajjhānabhūmi*) là ba cõi phạm thiên tục sinh bằng tâm quả sắc giới sơ thiên; do sự tu chứng sơ thiên thiện đức chủng khác nhau nên sanh lên cõi sơ thiên có 3 bậc:

1. Cõi Phạm chúng thiên (*Brahmapārisajjabhūmi*) là địa hạt của những vị phạm thiên hội chúng của Đại phạm thiên. Những vị trước đây tu tiến sơ thiên đức chủng hy thiếu (*parittaṃ bhāveti*) nên sanh tương xứng vào hạng phạm chúng thiên (Vbh. 603).

2. Cõi Phạm phụ thiên (*Brahmapurohitabhūmi*) là địa hạt của những vị phạm thiên phò tá cho Đại phạm thiên. Những người trước đây tu tiến sơ thiên đức chủng trung bình (*majjhimaṃ bhāveti*) nên sanh tương xứng vào hạng phạm phụ thiên (Vbn 603).

3. Cõi Đại phạm thiên (*Mahābrahmabhūmi*), là địa hạt của vị phạm thiên quyền lực nhất, cai quản cõi sơ thiên. Những người trước đây tu tiến sơ thiên đức chủng tuyệt hảo (*paṇītaṃ bhāveti*) nên sanh tương xứng vào hạng Đại phạm thiên.

Ba cõi sơ thiên thực ra không phải là ba địa phận nằm theo thứ tự, mà cùng một khu vực nhưng các phạm thiên do uy lực nên ở địa hạt nào thì gọi là cõi ấy, như phạm thiên ở địa hạt hội chúng thì gọi là cõi phạm chúng thiên... Cũng như trong xã hội loài người, phân ra có giới thượng lưu, trung lưu, hạ lưu nhưng cũng cùng trong một lãnh thổ.

Cõi sơ thiên xuất hiện 9 hạng người đều là hạng tam nhân, gồm 1 hạng phàm tam nhân và hạng thánh.

Ba cõi nhị thiên (*dutiyayajjhānabhūmi*) là ba cõi phạm thiên tục sinh bằng tâm quả sắc giới nhị thiên và quả sắc giới tam thiên; Do sự tu chứng nhị thiên thiện và tam thiên thiện đặc chủng khác nhau nên sanh lên cõi nhị thiên có 3 bậc:

1. Cõi Thiểu quang thiên (*parittābhābhūmi*) là địa hạt của những vị phạm thiên có hào quang kém hơn các vị phạm thiên địa vị cận thân và địa vị phạm chủ trong cõi nhị thiên. Đó là những phạm thiên do trước đây tu tiến nhị thiên, tam thiên đặc chủng hy thiếu nên sanh tương xứng vào cõi Thiểu quang thiên có địa vị như dân chúng trong cõi nhị thiên.

2. Cõi Vô lượng quang thiên (*appamāṇābhābhūmi*) là địa hạt của những vị phạm thiên có hào quang thù diệu hơn các vị thiểu quang thiên, các phạm thiên này có địa vị cận thân trong cõi nhị thiên, gọi là phạm phụ vô lượng quang thiên; Do trước đây những vị ấy tu tiến nhị tam thiên đặc chủng trung bình nên sanh tương xứng và vô lượng quang thiên.

3. Cõi Quang âm thiên (*Ābhassarābhūmi*) là địa hạt của vị phạm chủ trong cõi nhị thiên, phạm thiên này có hào quang chói lòa rực rỡ hơn các phạm thiên thiểu quang và vô lượng quang; Do trước đây tu tiến nhị-tam thiên đặc chủng tuyệt hảo nên sanh tương xứng vào địa hạt Quang âm thiên.

Ba cõi nhị thiên là cõi sanh của những vị đắc nhị thiên (định vô tâm vô tứ) theo kinh tạng; của những vị đắc nhị thiên (định vô tâm hữu tứ) và đắc tam thiên (định vô tâm vô tứ) theo thắng pháp. Chính vì vậy mà nói cõi nhị thiên tái tục bằng tâm quả nhị thiên và quả tam thiên sắc giới.

Ba cõi nhị thiên cũng chung một địa phận nhưng khác địa vị thôi, các vị Thiểu quang thiên là phạm chúng, các vị Vô lượng quang thiên là phạm phụ, Vị Quang âm thiên là phạm chủ.

Cõi nhị thiên cũng xuất hiện 9 hạng người là phàm tam nhân và 8 bậc thánh.

Ba cõi tam thiên (*tatiyayajjhānabhūmi*) là cõi phạm thiên tục sinh bằng tâm quả tứ thiên sắc giới (theo thắng pháp), còn theo kinh tạng thì cõi tam thiên do đắc tam thiên sắc giới mà sanh lên. Do sự tu chứng thiên đẳng cấp khác nhau nên sanh lên cõi tam thiên có 3 địa vị:

1. Cõi Thiểu tịnh thiên (*parittasubhābhūmi*) là địa hạt của các phạm thiên có vầng hào quang trong sáng trong ngần bao khắp châu thân, nhưng

còn kém xa phạm thiên vô lượng tịnh và Biến tịnh; Bạc tu tiến tứ thiên đắc chủng thông thường nên sanh vào cõi Thiểu tịnh thiên với địa vị phạm chúng.

2. Cõi Vô lượng tịnh thiên (*Appamānasubhābhūmi*) là địa hạt của các phạm thiên có vàng hào quang trong suốt thẳm xa các vị Thiểu tịnh thiên; Bạc tu tiến tứ thiên đắc chủng trung bình nên sanh vào cõi Vô lượng tịnh thiên với địa vị phạm phụ cõi tam thiên.

3. Cõi Biến tịnh thiên (*Subhakiṇhābhūmi*) là địa hạt của phạm thiên có vàng hào quang trong ngần đẹp lạ, tỏa khắp châu thân, suốt ngày đêm; Bạc tu tiến tứ thiên đắc chủng tuyệt hảo nên sanh lên cõi Biến tịnh thiên với địa vị phạm chủ cõi tam thiên.

Các phạm thiên cõi tam thiên do năng lực chứng đắc thiên có yếu mạnh khác nhau nên sanh vào cõi này mới có vị trí khác nhau như là phạm chúng, phạm phụ và phạm chủ.

Chữ Subhā (tịnh hảo, tốt đẹp, lộng lẫy) là nói đến “ánh sáng đẹp, hào quang rực rỡ”, tiếp đầu ngữ “su” (tốt, đẹp) và danh từ “Bhā” (ánh sáng, hào quang) thành “Subhā” (tịnh quang, ánh sáng rực rỡ).

Cõi tam thiên cũng xuất hiện 9 hạng người là phạm tam nhân và 8 bậc thánh.

Bảy cõi tứ thiên (*catutthajjhānabhūmi*) là cõi của các phạm thiên mà tục sinh do mãnh lực của ngũ thiên sắc giới nói theo hệ thống năm thiên, tương đương với tứ thiên nói theo hệ thống bốn thiên.

Có ba trường hợp:

a. Hạng phạm tam nhân đắc ngũ thiên sắc giới vô nhiễm tướng (*saññāvirāga*) nguyện đời sau không có danh uẩn, hạng này chết sanh vào cõi vô tướng [Gọi là Vô tướng, là không có bốn danh uẩn. Như có chú giải: *Natthi saññāmukhena cattāro arūpakkhandhā etesan'ti Asaññā* – Bốn danh uẩn với tướng đại diện không có cho những người nào thì người đó gọi là bậc vô tướng].

b. Hạng phạm tam nhân, hạng thánh Nhập lưu, hạng thánh Nhất lai đắc ngũ thiên sắc giới, sau khi mạng chung sanh vào cõi Quảng quả.

c. Hạng thánh quả Bất lai đắc ngũ thiên sắc giới, sau khi mạng chung sẽ sanh vào cõi Tịnh cư, cõi Tịnh cư phân ra có 5 cõi, gọi là ngũ tịnh cư.

Giải bảy cõi tứ thiên:

1. Cõi Quảng quả thiên (*Vehapphalabhūmi*) là cõi của những phạm thiên có quả thiên rộng lớn, không thể bị hoại diệt. Dù thế giới này có bị hoại do lửa, do nước, do gió; Thế giới hoại do lửa thì ba cõi sơ thiên bị ảnh hưởng hoại theo; Thế giới hoại do nước thì ảnh hưởng tới ba cõi nhị thiên cũng hoại theo; Thế giới hoại do gió thì ảnh hưởng tới ba cõi tam thiên cũng hoại theo; Từ cõi Quảng quả tứ thiên trở lên không bị hoại do cách gì cả nên gọi là cõi quảng quả, quả thiên rộng lớn.

Cõi tứ thiên Quảng quả xuất hiện 9 hạng người là: phạm tam nhân và 8 bậc thánh. Phạm tam nhân sanh vào cõi này rồi có thể đắc quả thánh; Vị Nhập lưu sanh vào cõi này rồi có thể đắc quả thánh cao hơn; vị Nhất lai sanh vào cõi này rồi có thể tiến bậc đến Bất lai và Ứng cúng, vì thế nói rằng cõi quảng quả xuất hiện 9 hạng người.

2. Cõi Vô tướng (*Asaññasattabhūmi*) là cõi của những chúng sanh không có tâm thức, chỉ có sắc nghiệp thôi, do nguyện lực thiên. Một câu hỏi đặt ra là loại chỉ có sắc vô tri giác sao gọi là chúng sanh? Đáp: vì có sắc nghiệp mạng quyền (*Kammajajīvitindriyarūpa*) bảo trì thân xác nên gọi là chúng sanh vô tướng (*Asaññasatta*).

Nếu tính theo mười hai hạng người thì người vô tướng cũng kể là người lạc vô nhân vì không có tâm, cũng như là không có nhân tương ưng vậy. Nhưng gọi chính xác thì gọi là người lạc vô tâm (*acittakasugatipuggalo*).

Năm cõi tịnh cư (*Suddhāvāsabhūmi*)

Cõi Tịnh cư là nơi nương trú của Bậc thánh Bất lai (tam quả) và bậc thánh Ứng cúng (tứ đạo, tứ quả). Đó là những chúng sanh thanh tịnh. Có *pāli* chú giải rằng: *Suddhānaṃ anāgāmi-ara-hantānameva āvāsā'ti suddhāvāsā*, nơi ở của các bậc Bất lai và ứng cúng thanh tịnh, gọi là cõi tịnh cư. Bậc A na hàm ở cõi khác đắc ngũ thiên sắc giới sau khi chết sẽ tái sanh vào cõi tịnh cư chứ không sanh vào cõi quảng quả mặc dù cũng là cõi tứ thiên; Và khi bậc A na hàm đã sanh vào cõi tịnh cư sẽ đắc A la hán đạo – A la hán quả, níp bàn tại đây. Bởi thế cõi ngũ tịnh cư chỉ xuất hiện ba hạng người là người Tam quả, và người Tứ quả.

Năm cõi tịnh cư trong bảy cõi tứ thiên là:

1. Cõi vô phiến thiên (*Avihābhūmi*) là nơi sanh trú của các phạm thiên vô phiến. Gọi là phạm thiên vô phiến (*Avihabrahma*) là những phạm thiên không thất thoát mất mát sự thành đạt của mình, như lời giải thích: *Attano sampattiyā na hāyantī'ti Avihā*. Hoặc, phạm thiên vô phiến là những phạm thiên không khi nào rời bỏ vị trí của mình trước thời hạn, như lời giải thích: *Appakena Kālena attano thānaṃ na vijahantī'ti Avihā*. Câu giải thích thứ hai có nghĩa là chư phạm thiên vô phiến luôn sống hết thọ mạng của mình, không bao giờ mạng chung khi chưa hết tuổi thọ cõi ấy, không như các phạm thiên cõi tịnh cư khác có thể chết trước hạn lượng tuổi thọ ấn định. Lại nữa, thiên lạc cõi vô phiến không bao giờ cạn kiệt cho đến khi nào các phạm thiên ấy còn sống.

2. Cõi vô nhiệt thiên (*Atappābhūmi*) là nơi sanh trú của các phạm thiên vô nhiệt. Gọi là phạm thiên vô nhiệt (*Atappabrahma*) là những phạm thiên không có sự bức nhiệt trong nội tâm, lời giải rằng: *Na tappantī'ti atappā*. Có nghĩa là các phạm thiên vô nhiệt thường xuyên nhập thiên quả (*phalasangāmi*) nên những pháp triền cái (*nīvaraṇa*) không có cơ hội khởi lên để gây nóng nảy, nhờ vậy nội tâm các phạm thiên này luôn mát mẻ an tịnh.

3. Cõi Thiện kiến thiên (*Sudassābhūmi*) là nơi sanh trú của các phạm thiên Thiện kiến (*Sudassabrahma*) là vị phạm thiên có thân tướng hoàn hảo, ai nhìn thấy phạm thiên ấy cũng hoan hỷ an lạc. Hoặc nghĩa khác, vị phạm thiên mà nhìn cái gì cũng dễ dàng do thành tựu tứ nhãn thanh tịnh là nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn và tuệ nhãn, như pāli chú giải: *parisuddhehi pāsādadibbadhammapaññācakkhūhi sampannattā suttu passantī'ti suttu passantī'ti sudassā*.

4. Cõi Thiện hiện thiên (*Sudassībhūmi*) là nơi sanh trú của các phạm thiên Thiện hiện (*Sudassībrahma*). Gọi là phạm thiên Thiện hiện là vị phạm thiên có nhãn lực tinh tường hơn cả phạm thiên Thiện kiến và nhìn thấy mọi thứ dễ dàng thoải mái, như pāli chú giải: *Tato atisayena suttu dassanabhāvena samannāgatā sukkena ca passantī'ti sudassī*. Cả hai hạng phạm thiên Thiện kiến và Thiện hiện thì có pháp nhãn (*dhammacakkhu*) giống nhau nhưng về nhục nhãn (*pāsādacakkhu*), thiên nhãn (*dibbacakkhu*) và tuệ nhãn (*paññācakkhu*) thì ba nhãn lực này của phạm thiên Thiện hiện thì thù thắng hơn phạm thiên Thiện kiến.

5. Cõi sắc cứu cánh (*Akaniṭṭhabhūmi*). Thật ra đây là sanh trú của phạm thiên *Akaniṭṭha*. Gọi là phạm thiên *Akaniṭṭha* nghĩa là phạm thiên đạt được những cái không nhỏ nhoi tầm thường, có pāli chú giải: *Natthi kaniṭṭho etesan'ti Akaniṭṭhā*; Hay là, giữa những chúng sanh hữu sắc có trạng thái ân đức kém cõi nhỏ bé, những ân đức nhỏ ấy không có đối với phạm thiên sắc cứu cánh nên gọi là *Akaniṭṭha*.

Danh từ “sắc cứu cánh” không phải là đọc âm hay nghĩa dịch của chữ *Akaniṭṭha*, mà đó chỉ là từ diễn tả tính cách của cõi tịnh cư thu năm thôi.

“Sắc” tức là cõi phạm thiên hữu sắc.

“Cứu cánh” tức là rốt ráo, đích điểm cuối cùng.

Gọi là cõi “Sắc cứu cánh” nghĩa là cõi sắc giới rốt ráo. Chư phạm thiên cõi này thành tựu ân đức lớn lao như giới đức, định đức và tuệ đức, những ân đức ấy vượt trội hơn bất cứ phạm thiên hữu sắc nào kể cả phạm thiên bốn cõi Tịnh cư thấp. Phạm thiên ở bốn cõi Tịnh cư thấp nếu chưa chứng quả A la hán thì vẫn phải tái sanh vào cõi cao hơn, nhưng đến cõi sắc cứu cánh thì nhất định sẽ chứng quả A la hán và níp bàn tại đây, không có tái sanh nữa. Vì lý do đó mà cõi *Akaniṭṭha* được gọi là sắc cứu cánh.

Nói về người sẽ sanh vào năm cõi Tịnh cư này, dù là nhân loại, chư thiên hay phạm thiên sơ thiên, phạm thiên nhị thiên, phạm thiên tam thiên những vị ấy phải chứng đắc ngũ thiên và phải là bậc thánh Bất lai mới sanh lên cõi Tịnh cư được. Hơn nữa, sanh lên năm cõi Tịnh Cư bởi do mãnh lực của ngũ quyền (*pañcīndriya*), tức là:

- Nếu bậc A na hàm ngũ thiên có Tín quyền mạnh hơn các quyền khác sẽ sanh vào cõi Vô phiền thiên.

- Nếu bậc A na hàm ngũ thiên có Tấn quyền mạnh hơn các quyền khác sẽ sanh vào cõi Vô nhiệt thiên.

- Nếu bậc A na hàm ngũ thiên có Niệm quyền mạnh hơn các quyền khác sẽ sanh vào cõi Thiện kiến thiên.

- Nếu bậc A na hàm ngũ thiên có Định quyền mạnh hơn các quyền khác sẽ sanh vào cõi Thiện hiện thiên.

- Nếu bậc A na hàm ngũ thiên có Tuệ quyền mạnh hơn các quyền khác sẽ sanh vào cõi sắc cứu cánh.

Điều này được trình bày trong hậu sử giải Vibhāvinītikā về các cõi tịnh cư: “*Saddhādiindriyavemattakānukkamena pañcasu suddhā-vāsesu uppajjanti* - Họ sanh vào năm cõi Tịnh cư do trình tự khác biệt về ngũ quyền như tín quyền ..vv..

Một vấn đề khác về tên gọi 16 cõi sắc giới:

Trong ba cõi sơ thiên, ba cõi nhị thiên, ba cõi tam thiên, mỗi tầng đều có 3 cõi do địa vị khác nhau là phạm chú, phạm phụ và phạm chủ; Nhưng chỉ có cõi sơ thiên là gọi tên đúng với địa vị: phạm chúng thiên, phạm phụ thiên, và đại phạm thiên (tức phạm chủ cõi sơ thiên); Riêng về tầng nhị thiên ba cõi, tầng tam thiên ba cõi, mặc dù cũng có ba địa vị nhưng gọi tên theo hào quang hoặc tịnh quang của phạm thiên cõi ấy; cõi nhị thiên: Thiếu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên; Cõi tam thiên: Thiếu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên.

Còn về bảy cõi tứ thiên thì gọi theo phẩm chất của chủ phạm thiên trong cõi ấy: Quảng quả thiên, Vô tướng thiên, Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện kiến thiên, Thiện hiện thiên và cõi Sắc cứu cánh thiên. Bảy cõi tứ thiên vị trí ở riêng nhau từng tầng, không phải cùng một mặt bằng như các cõi phạm thiên sơ thiên, nhị thiên và tam thiên, nên không có ba địa vị phạm chúng, phạm phụ và phạm chủ.

• Giải bốn cõi vô sắc giới (*Ārūpāvacarabhūmi*)

Ārūpāvacarabhūmi – cõi vô sắc giới. có hai nghĩa:

- *Ārūpāvacarānaṃ bhūmī'ti Arūpāvacarabhūmi*, địa vực của tâm quả vô sắc sanh lên làm việc tục sinh, hữu phần và tử gọi là tâm vô sắc giới.

- *Arūpabrahmānaṃ bhūmī'ti Arūpāvacarabhūmi*, nơi sanh của chư phạm thiên vô sắc, gọi là cõi vô sắc.

Bốn cõi vô sắc giới:

1. Cõi Không vô biên xứ (*Ākāsānañcāyatanabhūmi*) là địa vực của phạm thiên đặc thiên không vô biên xứ sanh lên.

2. Cõi Thức vô biên xứ (*Viññāṇañcāyatanabhūmi*) là địa vực của phạm thiên đặc thiên thức vô biên xứ sanh lên.

3. Cõi vô sở hữu xứ (*Ākiñcaññāyatanabhūmi*) là địa vực của phạm thiên đặc thiên vô sở hữu xứ sanh lên.

4. Cõi phi tướng phi phi tướng xứ (*Nevasaññānāsaññāyatanabhūmi*) là địa vực của phạm thiên đặc thiên phi tướng phi phi tướng xứ sanh lên.

Gọi là cõi vô sắc, đây chỉ là một lãnh vực, một phạm trù của dòng tâm thức nối tiếp sanh diệt thôi, vì cõi vô sắc chỉ có bốn danh uẩn, không có sắc pháp, nên không có địa phận ranh giới chi cả; cũng không có thiên cung, vườn hoa, hồ sen,... như các cõi phạm thiên, chư thiên hữu sắc đâu.

Bốn cõi vô sắc, mỗi cõi có một tâm quả vô sắc tương ứng làm việc tái tục, hữu phần, tử cho các phạm thiên cõi ấy.

Bốn cõi vô sắc chỉ có xuất hiện 8 hạng người là: phàm tam nhân và 7 bậc thánh (trừ người sơ đạo). Vì ở cõi vô sắc phàm tam nhân không thể đắc sơ đạo; chỉ có hạng sơ quả sanh lên cõi vô sắc rồi lần lượt chứng đắc đạo quả cao hơn... Nếu là phàm tam nhân sanh lên cõi vô sắc thì suốt kiếp sống ấy vẫn là phàm tam nhân thôi, bởi không có thêm sắc uẩn để nghe pháp và hành thiền quán.

• Cõi phân theo chín hữu tình cư (*sattāvāsa*)

Chín hữu tình cư là chỗ nương sống của chúng sanh:

1. Cõi thân dị tướng dị (*Nānattakāyanānattasaññībhūmi*) là cõi chúng sanh có hình tướng khác nhau và tâm tục sinh khác nhau, tức là 7 cõi vui dục giới.

2. Cõi thân dị tướng đồng (*Nānattakāya ekattasaññībhūmi*) là chúng sanh có hình tướng khác nhau nhưng tâm tục sinh giống nhau, tức là 4 cõi khổ và 3 cõi sơ thiên.

3. Cõi thân đồng tướng dị (*ekattakāyanānatthasaññībhūmi*) là cõi chúng sanh có hình tướng giống nhau nhưng tâm tục sinh khác nhau, tức là 3 cõi nhị thiên.

4. Cõi thân đồng tướng đồng (*ekattakāyēkattasaññbhūmi*) là cõi chúng sanh có hình tướng giống nhau và tâm tục sinh cũng giống nhau, tức là 3 cõi tam thiên, 1 cõi quang quả và 5 cõi tịnh cư.

5. Cõi Vô tướng (*Asaññbhūmi*) là cõi chúng sanh không có tâm thức (không có 4 danh uẩn).

6. Cõi không vô biên xứ (*Ākāśānañcāyatanabhūmi*), thuộc cõi vô sắc.

7. Cõi thức vô biên xứ (*Viññāṇañcāyatanabhūmi*), cũng thuộc cõi vô sắc.

8. Cõi Vô sở hữu xứ (*Ākiñcaññāyatanabhūmi*), cũng là cõi vô sắc.

9. Cõi phi tướng phi phi tướng xứ (*Nevasaññānāsaññāyatanabhūmi*), cũng là cõi vô sắc.

Chú thích: cõi vô tướng và 4 cõi vô sắc không xếp vào cõi thân dị tướng dị, thân dị tướng đồng, thân đồng tướng dị, hay thân đồng tướng đồng, bởi vì cõi vô tướng có thân không có tướng, còn bốn cõi vô sắc thì có tướng không có thân.

• **Chín hữu tình cư phân bảy thức trú (*Viññāṇatthiti*)**

Chín cõi sống của chúng sanh chỉ có bảy cõi hiển lộ tâm thức rõ rệt, gọi là bảy thức trú:

1. Cõi thân dị tướng dị (*Nānattakāyanānattasaññī*)
2. Cõi thân dị tướng đồng (*nānattakāy'ekattasaññī*)
3. Cõi thân đồng tướng dị (*Ekattakāyanānattasaññī*)
4. Cõi thân đồng tướng đồng (*ekattakāy'ekattasaññī*)
5. Cõi không vô biên xứ (*Ākāśānañcāyatanā*)
6. Cõi thức vô biên xứ (*Viññāṇañcāyatanā*)
7. Cõi vô sở hữu xứ (*Ākiñcaññāyatanā*)

Chú thích: cõi vô tướng vì không có danh uẩn sanh nên không gọi là chỗ thức trú; Cõi phi tướng phi phi tướng xứ dù có danh uẩn sanh nhưng không hiển lộ rõ rệt, nên cũng không gọi là chỗ thức trú.

- **Cõi có bao nhiêu tâm?**

Bốn cõi bất hạnh có 37 tâm là 8 tâm thiện dục giới, 12 tâm bất thiện và 17 tâm vô nhân (trừ tâm sinh tiểu).

Bảy cõi vui dục giới có 80 hoặc 112 tâm là trừ 9 tâm quả đáo đại.

Ba cõi sơ thiên có 65 hoặc 97 tâm là: 22 tâm vô tịnh hảo (trừ 2 tâm sân, 2 tử thức, 2 thiết thức, và 2 thân thức), 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 18 tâm đồng lực đáo đại, 1 tâm quả sắc giới sơ thiên, và 8 hoặc 40 tâm siêu thế.

Ba cõi nhị thiên có 93 tâm là 8 tâm tham, 2 tâm si, 2 nhãn thức, 2 nhĩ thức, 3 ý giới, 3 tâm quan sát, 1 tâm khai ý môn, 1 tâm sinh tiểu, 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 18 tâm đồng lực đáo đại, 1 tâm quả sắc giới nhị thiên, 1 tâm quả sắc giới tam thiên, 35 tâm siêu thế (trừ 4 tâm đạo sơ thiên và tâm tứ quả sơ thiên).

Ba cõi tam thiên có 82 tâm là 8 tâm tham, 2 tâm si, 2 nhãn thức, 2 nhĩ thức, 3 ý giới, 3 tâm quan sát, 1 tâm khai ý môn, 1 tâm sinh tiểu, 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 18 tâm đồng lực đáo đại, 1 tâm quả sắc giới tứ thiên, 25 tâm siêu thế (4 tâm đạo tứ thiên, 4 tâm đạo ngũ thiên, 5 tâm sơ quả, 5 tâm nhị quả, 5 tâm tam quả, 1 tâm tứ quả tứ thiên và 1 tâm tứ quả ngũ thiên).

Cõi tứ thiên Quảng quả có 77 tâm là 8 tâm tham, 2 tâm si, 2 nhãn thức, 2 nhĩ thức, 3 ý giới, 3 tâm quan sát, 1 tâm khai ý môn, 1 tâm sinh tiểu, 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 18 tâm đồng lực đáo đại, 1 tâm quả sắc giới ngũ thiên, 20 tâm siêu thế (4 tâm đạo ngũ thiên, 5 tâm sơ quả, 5 tâm nhị quả, 5 tâm tam quả, và 1 tâm tứ quả ngũ thiên).

Cõi tứ thiên ngũ tịnh cư có 59 tâm là 4 tâm tham bất tương ưng, 1 tâm si phóng dật, 12 tâm vô nhân (trừ cặp tử thức, cặp thiết thức, cặp thân thức), 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 18 tâm đồng lực đáo đại, 1 tâm quả sắc giới ngũ thiên, 5 tâm tam quả, 1 tâm tứ đạo ngũ thiên và 1 tâm tứ quả ngũ thiên.

Cõi Không vô biên xứ có 55 tâm là 10 tâm bất thiện (trừ 2 tâm sân), 1 tâm khai ý môn, 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 8 tâm đồng lực vô sắc, 3 tâm nhị - tam - tứ đạo ngũ thiên, 15 tâm quả hữu học, 1 tâm tứ quả ngũ thiên, và 1 tâm quả không vô biên xứ.

Cõi thức vô biên xứ có 53 tâm là 10 tâm bất thiện (trừ 2 tâm sân), 1 tâm khai ý môn, 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 6 tâm đồng lực vô sắc giới (trừ 2 đồng lực

không vô biên xứ), 1 tâm quả thức vô biên xứ, 3 tâm nhị - tam - tứ đạo ngũ thiền, 15 tâm quả hữu học, 1 tâm tứ quả ngũ thiền.

Cõi vô sở hữu xứ có 51 tâm là 10 tâm bất thiện (trừ 2 tâm sân), 1 tâm khai ý môn, 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 2 đồng lực vô sở hữu xứ, 2 đồng lực phi tướng phi phi tướng xứ, 1 tâm quả vô sở hữu xứ, 3 tâm nhị - tam - tứ đạo ngũ thiền, 15 tâm quả hữu học, 1 tâm quả ngũ thiền.

Cõi phi tướng phi phi tướng xứ có 49 tâm là 10 tâm bất thiện (trừ 2 tâm sân), 1 tâm khai ý môn, 16 tâm đồng lực dục giới tịnh hảo, 2 đồng lực phi tướng phi phi tướng xứ, 1 tâm quả phi tướng phi phi tướng xứ, 3 tâm nhị - tam - tứ đạo ngũ thiền, 15 tâm quả hữu học, 1 tâm tứ quả ngũ thiền.

- **Tâm sanh bao nhiêu cõi?**

Tâm bất thiện sanh theo cõi:

- 4 tâm tham tương ung, 1 tâm si hoài nghi sanh theo 25 cõi phàm hữu tâm (tức là trừ 5 cõi tịnh cư và 1 cõi vô tưởng).

- 4 tâm tham bất tương ung, 1 tâm si phóng dật sanh theo 30 cõi hữu tâm (tức là trừ 1 cõi vô tưởng)

- 2 tâm sân chỉ sanh theo 11 cõi dục giới.

Tâm vô nhân sanh theo cõi:

- 2 tâm nhãn thức, 2 tâm nhĩ thức, 3 tâm ý giới, 3 tâm quan sát sanh theo 26 cõi ngũ uẩn (là trừ 4 cõi vô sắc và 1 cõi vô tưởng).

- 2 tâm tỷ thức, 2 tâm thiết thức, 2 tâm thân thức chỉ sanh theo 11 cõi dục giới.

- Tâm khai ý môn sanh theo 30 cõi hữu tâm.

- Tâm sinh tiêu sanh theo 22 cõi vui ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ, 4 cõi vô sắc, và 1 cõi vô tưởng).

Tâm dục giới tịnh hảo sanh theo cõi:

- 8 tâm đại thiện sanh theo 30 cõi hữu tâm.

- 8 tâm đại quả sanh theo 7 cõi vui dục giới.

- 8 tâm đại tổ sanh theo 26 cõi vui hữu tâm (trừ 4 cõi khổ và 1 cõi vô tướng).

Tâm sắc giới sanh theo cõi:

- 10 tâm đồng lực sắc giới sanh theo 22 cõi vui ngũ uẩn (trừ 4 cõi khổ, 4 cõi vô sắc, và 1 cõi vô tướng).

- Tâm quả sắc giới sơ thiên chỉ sanh theo 3 cõi sơ thiên.

- Tâm quả sắc giới nhị thiên và quả sắc giới tam thiên sanh theo 3 cõi nhị thiên.

- Tâm quả sắc giới tứ thiên sanh theo 3 cõi tam thiên.

- Tâm quả sắc giới ngũ thiên sanh theo 6 cõi tứ thiên là cõi Quảng quả và 5 cõi tịnh cư.

Tâm vô sắc giới sanh theo cõi:

- 2 tâm đồng lực không vô biên xứ sanh theo 23 cõi là 22 cõi vui ngũ uẩn và 1 cõi không vô biên xứ.

- 2 tâm đồng lực Thức vô biên xứ sanh theo 24 cõi là 22 cõi vui ngũ uẩn, cõi không vô biên xứ, và cõi thức vô biên xứ.

- 2 tâm đồng lực Vô sở hữu xứ sanh theo 25 cõi là 22 cõi vui ngũ uẩn, cõi Không vô biên, cõi Thức vô biên, và cõi Vô sở hữu xứ.

- 2 tâm đồng lực Phi tướng phi phi tướng xứ sanh theo 26 cõi vui hữu tâm.

- Tâm quả Không vô biên xứ sanh theo 1 cõi Không vô biên xứ.

- Tâm quả Thức vô biên xứ sanh theo 1 cõi Thức vô biên xứ.

- Tâm quả Phi tướng phi phi tướng xứ sanh theo 1 cõi phi tướng phi phi tướng xứ.

Tâm siêu thế sanh theo cõi:

- 4 tâm đạo sơ thiên, 1 tâm tứ quả sơ thiên sanh theo 10 cõi là 7 cõi vui dục giới và 3 cõi sơ thiên.

- 4 tâm đạo nhị thiên, 4 tâm đạo tam thiên, tâm tứ quả nhị thiên và tâm tứ quả tam thiên sanh theo 13 cõi là 7 cõi vui dục giới, 3 cõi sơ thiên, 3 cõi nhị thiên.

- 4 tâm đạo tứ thiên, tâm tứ quả tứ thiên sanh theo 16 cõi là 7 cõi vui dục giới, 3 cõi sơ thiên, 3 cõi nhị thiên và 3 cõi tam thiên.

- Tâm sơ đạo ngũ thiên sanh theo 17 cõi là 7 cõi vui dục giới, 10 cõi sắc giới phạm hữu tướng (trừ 5 cõi tịnh cư và cõi vô tướng).

- Tâm nhị đạo ngũ thiên, tâm tam đạo ngũ thiên, 5 tâm sơ quả, và 5 tâm nhị quả sanh theo 21 cõi phạm vui hữu tâm (trừ 4 cõi khổ, 5 cõi tịnh cư, cõi vô tướng).

- Tâm tứ đạo ngũ thiên, tâm tứ quả ngũ thiên, và 5 tâm tam quả sanh theo 26 cõi vui hữu tâm (trừ 4 cõi khổ và cõi vô tướng).

• Cõi có hạng người nào?

- Bốn cõi bất hạnh: địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, A tu la chỉ có 1 hạng người khổ.

- Cõi nhơn loại và cõi tứ đại thiên vương có đến 11 hạng người (trừ người khổ).

- Năm cõi trời dục giới: Đạo lợi thiên, Dạ ma thiên, Đâu suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên có 10 hạng người (trừ người khổ và người lạc vô nhân).

- Mười cõi phạm thiên phạm hữu tướng là ba cõi sơ thiên, ba cõi nhị thiên, ba cõi tam thiên, và cõi tứ thiên Quảng quả có được 9 hạng người (trừ người khổ, người lạc vô nhân và người nhị nhân).

- Cõi phạm thiên vô tướng chỉ có 1 hạng người là người lạc vô nhân. Người lạc vô nhân trong cõi vô tướng là người cõi vui không có tâm nên gọi là lạc vô nhân. Khác với người lạc vô nhân trong cõi nhơn loại và cõi Tứ đại thiên vương; Người lạc vô nhân có tâm nhưng tục sinh bằng tâm quả không nhân tương ưng nên gọi là lạc vô nhân.

- Năm cõi Tịnh cư chỉ có 3 hạng người là người Tam quả, người Tứ đạo và người Tứ quả.

- Bốn cõi vô sắc có được 8 hạng người là trừ người khổ, người lạc vô nhân, người nhị nhân, và người sơ đạo.

• Người có mặt cõi nào?

- Người khổ vô nhân có mặt trong 4 cõi bất hạnh: địa ngục, bàng sanh, ngã quỷ và A tu la.
- Người lạc vô nhân có mặt trong ba cõi là cõi nhơn loại, cõi Tứ đại thiên vương, và cõi vô tưởng.
- Người nhị nhân có mặt trong bảy cõi vui dục giới.
- Người phạm tam nhân có mặt trong 21 cõi phạm vui hữu tâm là 7 cõi vui dục giới, cõi sơ thiên, 3 cõi nhị thiên, 3 cõi tam thiên, 1 cõi tứ thiên quảng quả, và 4 cõi vô sắc.
- Người sơ đạo có mặt trong 17 cõi là 7 cõi vui dục giới, 10 cõi sắc giới phạm hữu tưởng.
- Người nhị đạo, người tam đạo, người sơ quả, và người nhị quả có mặt trong 21 cõi phạm vui hữu tâm.
- Người tứ đạo, người tam quả và người tứ quả có mặt trong 26 cõi vui hữu tâm (trừ 4 cõi khổ và 1 cõi vô tưởng)



Điều đã nói và sắp nói

Bài đã học:

Bài 58. Chương VII. TOÁT YẾU TÂM NGOẠI LỘ (Vīthimuttacittasaṅgaha)
Giải Về 12 Hạng Người (Puggalabheda)

Bài học tiếp theo:

Bài 60. Chương VII. TOÁT YẾU TÂM NGOẠI LỘ (Vīthimuttacittasaṅgaha)
Giải Về 16 Loại Nghiệp (Kammabheda)

Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Tuệ Siêu